

Bản án số: 321/2024/HS-ST
Ngày 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Đắc

2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh T- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2024/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê K, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: G P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Điều Thị Thanh T1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 27-5-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Công L, sinh năm 1954; địa chỉ: B, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Bà Điều Thị Thanh T1, sinh năm 1972; địa chỉ: G P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Phạm Quốc T2, sinh năm 1954; địa chỉ: B P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại A C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công an P, thành phố V bắt quả tang Lê K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan Công an, Lê K khai nhận bản thân sử dụng ma túy đá nên khoảng 09 giờ ngày 27-5-2024, K gọi qua ứng dụng M cho người phụ nữ tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua gói ma túy đá và hẹn để giao dịch mua bán ma túy tại khu vực nghĩa địa trên đường P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại điểm hẹn, K đưa cho người phụ nữ tên L1 số tiền 300.000 đồng, người này hướng mặt nhìn về phía một gốc cây và nói với K “Hàng để ở gốc cây đi lại đó lấy” rồi bỏ đi còn K đến gốc cây lấy 02 ny lông bên trong chứa ma túy đá, K cất giấu dưới lòng bàn chân và đi về nhà trọ tại địa chỉ trên, K bỏ ma túy lên trên bàn chuẩn bị sử dụng thì bị công an bắt quả tang thu giữ tang vật.

Tại bản Kết luận định giá số 309 /KL-KTHS-MT ngày 01-6-2024 của Phòng K1, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 02 gói nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì màu trắng (ký hiệu Mẫu A) có khối lượng 2,3134 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

* Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- 02 gói ny lông hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín, hoàn lại sau giám định có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

- 01 điện thoại di động Nokia 2.4 màu đen, số imel 1: 356573380487559, số imel 2: 356573380487567.

- 01 xe máy kiểu dáng Sirius màu đen, BS 72K7-8928, số máy 5C64-319135.

Tất cả vật chứng và tài sản nêu trên được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 292/CT-VKSTPVT ngày 28 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lê K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Nokia 2.4 màu đen, số imel 1: 356573380487559, số imel 2: 356573380487567 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- 01 xe máy kiểu dáng Sirius màu đen, BS 72K7-8928, số máy 5C64-319135. Qua điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe là ông Trần Công L, địa chỉ: B, khu phố H, thị

trần L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông L khai: Ông đã bán chiếc xe trên từ lâu cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Nay, ông không có yêu cầu gì về chiếc xe trên. Bị cáo khai chiếc xe trên bị cáo mượn của mẹ bị cáo là bà B Điều Thị Thanh T1, sinh năm 1972; địa chỉ: G P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà T1 khai bà mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, khi mua không làm giấy tờ xe, bà T1 không cung cấp được giấy tờ xe, giấy tờ mua bán xe. Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố V đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có ai đến xác nhận chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước chiếc xe trên.

Bị cáo Lê K đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến là ông L, bà T1, ông T2 vắng mặt. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại A C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bắt quả tang Lê K có hành vi tàng trữ trái phép 2,3134 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; bị cáo có nhận thức, sức khỏe,

nhưng lại thiếu bản lĩnh, ham chơi đua đòi theo những đối tượng sử dụng ma túy làm bản thân lệ thuộc vào chất gây nghiện, từ đó tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B.

- 01 điện thoại di động Nokia 2.4 màu đen, số imel 1: 356573380487559, số imel 2: 356573380487567: Tại tòa và chứng cứ xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy kiểu dáng Sirius màu đen, BS 72K7-8928, số máy 5C64-319135: Qua điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe là ông Trần Công L, địa chỉ: B, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông L khai: Ông đã bán chiếc xe trên từ lâu cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Nay, ông không có yêu cầu gì về chiếc xe trên. Bị cáo khai chiếc xe trên bị cáo mượn của mẹ bị cáo là bà B Điều Thị Thanh T1, sinh năm 1972; địa chỉ: G P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà T1 khai bà mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, khi mua không làm giấy tờ xe, bà T1 không cung cấp được giấy tờ xe. Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố V đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có ai đến xác nhận chủ sở hữu. Xét không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên, bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện mua ma túy tàng trữ sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước chiếc xe trên.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê K, tên thường gọi là L1 (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê K **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B và có chữ ký giáp lai và ghi rõ họ và tên của Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M1 và Nguyễn Quốc T3.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Nokia 2.4 màu đen, số imel 1: 356573380487559, số imel 2: 356573380487567 đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe máy kiểu dáng Sirius màu đen, BS 72K7-8928, số máy 5C64-319135.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 313/BB-CCTHADS ngày 12-9-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê

